

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

Số: 1695 /QĐ-BVM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Yêu cầu báo giá:

Mua sắm vật tư tiêu hao sử dụng cho phẫu thuật khúc xạ năm 2026-2027;

Mua sắm thủy tinh thể phakic năm 2026-2027;

Mua sắm vật tư tiêu hao, vật tư y tế, hóa chất năm 2026-2027;

Mua sắm tròng kính các loại năm 2026-2027

Mua sắm nước mắt nhân tạo và vật tư y tế hỗ trợ điều trị
nhãn khoa năm 2026-2027.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN MẮT

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu năm 2024 (Luật số 57/2024/QH15);

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 (Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Tờ trình số 590/TTr-VTTBYT ngày 21/9/2026 của Phòng Vật tư, thiết bị y tế về việc xin phê duyệt Yêu cầu báo giá Mua sắm vật tư tiêu hao sử dụng cho phẫu thuật khúc xạ năm 2026-2027; Mua sắm thủy tinh thể phakic năm 2026-2027; Mua sắm vật tư tiêu hao, vật tư y tế, hóa chất năm 2026-2027; Mua sắm tròng kính các loại năm 2026-2027; Mua sắm nước mắt nhân tạo và vật tư y tế hỗ trợ điều trị nhãn khoa năm 2026-2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Yêu cầu báo giá để làm cơ sở xây dựng giá gói thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu với các nội dung chính như sau:

Thông tin cơ bản yêu cầu báo giá:

1. Tên yêu cầu báo giá, danh mục, khối lượng và yêu cầu kỹ thuật:

- Mua sắm vật tư tiêu hao sử dụng cho phẫu thuật khúc xạ năm 2026-2027;

(Chi tiết Phụ lục I đính kèm)

- Mua sắm thủy tinh thể phakic năm 2026-2027;

(Chi tiết Phụ lục II đính kèm)

- Mua sắm vật tư tiêu hao, vật tư y tế, hóa chất năm 2026-2027;

(Chi tiết Phụ lục III đính kèm)

- Mua sắm trồng kính các loại năm 2026-2027;

(Chi tiết Phụ lục IV đính kèm).

- Mua sắm nước mắt nhân tạo và vật tư y tế hỗ trợ điều trị nhãn khoa năm 2026-2027.

(Chi tiết Phụ lục V đính kèm).

2. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt

3. Phân loại báo giá: Gói thầu mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế.

4. Địa điểm thực hiện: 280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Nguyễn Tuấn Anh
- Chức vụ: Trưởng phòng
- Số điện thoại: 028.39325364
- Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh
- Email: vttbyt@bvmat.vn

Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Hình thức tiếp nhận báo giá: Nhận báo giá trên hệ thống
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 01/10/2026 đến trước ngày 13/10/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời gian có hiệu lực tối thiểu của báo giá: 180 ngày, kể từ ngày 13/10/2026.

Điều 2. Phòng Vật tư, thiết bị y tế có trách nhiệm đăng tải Yêu cầu báo giá công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các bộ phận trực thuộc Bệnh viện Mắt và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, VTTBYT (NNPT_2b) /



Phụ lục I

Danh mục yêu cầu báo giá mua sắm vật tư tiêu hao sử dụng cho phẫu thuật khúc xạ năm 2026-2027
(Đính kèm Quyết định số 695/QĐ-BVM, ngày 30/9/2026 của Bệnh viện Mắt)

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
1	VT410	Kít phẫu thuật cho kỹ thuật tạo vạt Flap cho máy Visumax 800	Một bộ gồm: • Mỡ mỡ phần mềm điều trị tạo vạt • Gói điều trị (treatment pack) đã được đóng gói tiệt trùng bằng khí Ethylene oxide, có lựa chọn 3 kích cỡ gói điều trị là S, M và L. • Phù hợp cho hệ thống máy laser Visumax 800	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Gói	2.300
2	VT411	Kít phẫu thuật cho kỹ thuật Smile Pro cận thị cho máy Visumax 800	Một bộ gồm: • Mỡ mỡ phần mềm điều trị SMILE PRO • Gói điều trị (treatment pack) đã được đóng gói tiệt trùng bằng khí Ethylene oxide, có lựa chọn 3 kích cỡ gói điều trị là S, M và L. • Phù hợp cho hệ thống máy laser Visumax 800	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Gói	3.500
3	VT412	Kít phẫu thuật cho kỹ thuật Smile Pro viễn thị cho máy Visumax 800	Một bộ gồm: • Mỡ mỡ phần mềm điều trị SMILE PRO Viễn thị • Gói điều trị (treatment pack) đã được đóng gói tiệt trùng bằng khí Ethylene oxide, có lựa chọn 2 kích cỡ gói điều trị là M và L. • Phù hợp cho hệ thống máy laser Visumax 800	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Gói	200
4	VT413	Kít phẫu thuật cho kỹ thuật điều trị lão thị cho máy Visumax 800 và máy Mel 90	Một bộ gồm: 1. Bộ dụng cụ thủ thuật cắt vạt trên máy Visumax 800 + Mỡ mỡ phần mềm điều trị tạo vạt + Gói điều trị (treatment pack) đã được đóng gói tiệt trùng bằng khí Ethylene oxide, có lựa chọn 3 kích cỡ gói điều trị là S và M + Phù hợp cho hệ thống máy laser Visumax 800. 2. Mỡ mỡ phần mềm điều trị PRESBYOND phù hợp với máy Mel 90	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Gói	300

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
5	VT414	Bình gas cho máy Excimer Laser Wavelight Ex500	Bình gas ARF sử dụng cho máy Wavelight Ex500. Lưu ý: khuyến cáo thay bình khí áp suất trong bình $\leq 25\text{bar}$	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bình	2
6	VT415	Phần mềm laser bề mặt không chạm cho máy Excimer Laser Wavelight Ex500	1 card gồm 50 bộ (phần mềm) sử dụng cho điều trị 50 mắt (25 bệnh nhân) bao gồm các phương pháp: - Wavefront Optimized™ - Wavefront-Guided - Contoura™ Vision/Topography-Guided - Custom Q™ - Streamlight™ or PTK TreatmentsREAD™ (phương pháp điều trị lão thị)	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái (cho 1 mắt)	500
7	VT416	Miếng kiểm tra độ sâu PMMA cho máy Excimer Laser Wavelight Ex500	1 hộp gồm 24 miếng kiểm tra độ sâu sử dụng cho máy Wavelight Ex500. Lưu ý: Thực hiện hàng ngày trước khi phẫu thuật	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	20
8	VT417	Miếng kiểm tra chức năng theo dõi chuyển động của mắt cho máy Excimer Laser Wavelight Ex500	1 hộp gồm 40 miếng kiểm tra chức năng theo dõi chuyển động của mắt, sử dụng cho máy Wavelight Ex500. Lưu ý: Thực hiện hàng ngày trước khi phẫu thuật	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	10
9	VT418	Miếng kiểm tra khả năng quét của khối điều khiển laser cho máy Excimer Laser Wavelight Ex500	1 hộp gồm 20 miếng kiểm tra khả năng quét của khối điều khiển laser, sử dụng cho máy Wavelight Ex500. Lưu ý: Thực hiện 1 tháng 1 lần	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	1
10	VT419	Bộ tạo áp lực hút nhãn cầu dùng cho phẫu thuật tạo vật giác mạc (phương pháp iFlap cho máy ELITA Femtosecond Laser System)	Tạo vật giác mạc trong phương pháp phẫu thuật Femto-LASIK Vật tư tiêu hao (dùng 01 lần), vô trùng Tương thích với hệ thống Elita Femtosecond laser	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	2.200
11	VT420	Bộ tạo áp lực hút nhãn cầu dùng cho phẫu thuật cắt nhu mô giác mạc (phương pháp Silk cho máy ELITA Femtosecond Laser System)	Điều trị cận loạn thị bằng kỹ thuật cắt miếng nhu mô giác mạc và lấy ra qua vết mổ nhỏ. Tương thích với hệ thống Elita Femtosecond laser	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	1.500

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
12	VT421	Bộ tạo áp lực hút nhãn cầu (phương pháp FLAP cho máy Femtosecond laser ATOS)	Được đóng gói tiệt trùng, sử dụng 1 lần - Đường kính vùng tiếp xúc mắt: 10.5mm - Vùng tiếp xúc mắt: 10.2mm - Hình dạng vùng tiếp xúc mắt: cong - Dải áp lực hút chân không: từ 220 mmHg – 350 mmHg	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bộ	2.300
13	VT422	Phần mềm phẫu thuật mắt theo phương pháp FLAP cho máy Femtosecond laser ATOS	Phần mềm phẫu thuật mắt theo phương pháp FLAP Phù hợp cho hệ thống máy Femtosecond laser ATOS	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lần	2.300
14	VT423	Bộ tạo áp lực hút nhãn cầu (phương pháp SMARTSIGHT NOVA cho máy Femtosecond laser ATOS)	Được đóng gói tiệt trùng, sử dụng 1 lần - Đường kính vùng tiếp xúc mắt: 10.5mm - Vùng tiếp xúc mắt: 10.2mm - Hình dạng vùng tiếp xúc mắt: cong - Dải áp lực hút chân không: từ 220 mmHg – 350 mmHg	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bộ	3.000
15	VT424	Phần mềm phẫu thuật mắt theo phương pháp SMARTSIGHT NOVA cho máy Femtosecond laser ATOS	Phần mềm phẫu thuật mắt theo phương pháp SMARTSIGHT NOVA Phù hợp cho hệ thống máy Femtosecond laser ATOS	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lần	3.000
16	VT425	Bình gas dùng cho máy Laser excimer Amaris 1050RS	Chứa hỗn hợp khí ArF (Argon-Fluorine), được đóng gói trong bình 10 lít Tương thích với máy Laser excimer Amaris 1050RS	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bình	1
17	VT426	Bình gas Helium cho máy Laser excimer Amaris 1050RS	Chứa khí Helium, được đóng gói trong bình 2 lít Tương thích với máy Laser excimer Amaris 1050RS	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bình	1
18	VT427	Foil test máy cho máy Laser excimer Amaris 1050RS	Miếng nhựa màu trắng trong Dùng để kiểm tra năng lượng laser trước khi phẫu thuật Tương thích với máy Laser excimer Amaris 1050RS	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bịch	35

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
19	VT428	Giấy đen test máy cho máy Laser excimer Amaris 1050RS	Giấy phim đen Dùng để kiểm tra bộ theo dõi mắt 6D Tương thích với máy Laser excimer Amaris 1050RS	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bịch	15

Phụ lục II

Danh mục yêu cầu báo giá Mua sắm thủy tinh thể phakic năm 2026-2027
(Đính kèm Quyết định số 1695/QĐ-BVM, ngày 30/9/2026 của Bệnh viện Mắt)

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
1	VT187	Thủy tinh thể Phakic (chất liệu Acrylic)	Loại: Thủy tinh thể Phakic điều trị tật khúc xạ cận/viễn hoặc cận/viễn kết hợp loạn thị. Chất liệu: Acrylic ngâm nước Đường kính tổng: trong khoảng từ 12.00mm đến 14.00mm Đường kính quang: trong khoảng từ 4.5mm đến 6.6mm Điều chỉnh độ cận từ: -0.5D đến -30.0D Điều chỉnh độ viễn từ: +0.5D đến +15.0D Điều chỉnh độ loạn từ: +0.5D đến +10.0D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 3.0mm Các tính năng đặc biệt khác: Có lỗ trung tâm để thông thủy dịch. Bộ đặt: Dụng cụ đặt kính bao gồm injector và cartridge sử dụng một lần theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. Xuất xứ: Nhóm nước G7, Thụy Sĩ Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA Các yêu cầu khác (đưa vào CAM KẾT): - Năm sản xuất: từ 2025 trở đi. - Kính có thời hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày giao kính. - Nhà thầu cung cấp súng (injector) sử dụng một lần hoặc tái sử dụng sau khi hấp tiệt trùng, cartridge và đầu xỏ mềm sử dụng một lần để đặt kính trong phẫu thuật. - Nhà thầu cung cấp dụng cụ chuyên dụng dành riêng cho kính bao gồm kẹp gấp kính, xoay kính. - Nhà thầu cung cấp miễn phí lại kính với cùng thông số khi kính bị rách trong phẫu thuật với tỷ lệ không vượt 5% tổng số kính trúng thầu. - Thời gian cung cấp kính ≤ 14 tuần kể từ khi nhận được đơn đặt hàng. - Trong trường hợp bệnh nhân có các thông số đặc biệt thì thời gian giao hàng có thể dài hơn và hãng sản xuất phải có thông báo cụ thể đối với các trường hợp này.	Nhóm nước G7, Thụy Sĩ	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	500

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa					Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
2	VT429	Thủy tinh thể Phakic không có độ loạn (chất liệu Acrylic)	Loại: Thủy tinh thể Phakic điều trị tật khúc xạ cận Chất liệu: Acrylic ngâm nước Đường kính tổng: trong khoảng từ 12.00mm đến 14.00mm Đường kính optic: trong khoảng từ 4.5mm đến 6.6mm Điều chỉnh độ cận: từ -0.5D đến -30.0D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 3.0mm Các tính năng đặc biệt khác: Có lỗ trung tâm để tống thủy dịch Bộ đặt: Dụng cụ đặt kính bao gồm injector và cartridge sử dụng một lần theo tiêu chuẩn nhà sản xuất Có chứng nhận: CE Xuất xứ: Nhóm nước G7, Thụy Sĩ. Các yêu cầu khác (đưa vào CAM KẾT): Năm sản xuất: từ 2025 trở đi Kính có thời hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày giao kính.Nhà thầu cung cấp súng (injector) sử dụng một lần hoặc tái sử dụng sau khi hấp tiệt trùng, cartridge và đầu xếp膜 sử dụng một lần để đặt kính trong phẫu thuật Nhà thầu cung cấp dụng cụ chuyên dụng dành riêng cho kính bao gồm kẹp gấp kính, xoay kính Nhà thầu cung cấp miếng phủ lại kính với cùng thông số khi kính bị rách trong phẫu thuật với tỷ lệ không vượt 5% tổng số kính tròng thấu. Thời gian cung cấp kính ≤ 14 tuần kể từ khi nhận được đơn đặt hàng. Trong trường hợp bệnh nhân có các thông số đặc biệt thì thời gian giao hàng có thể dài hơn và hãng sản xuất phải có thông báo cụ thể đối với các trường hợp này					Nhóm nước G7, Thụy Sĩ	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	cái	100

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
3	VT430	Thủy tinh thể Phakic không có độ loạn (chất liệu Collamer)	Loại: Thủy tinh thể Phakic điều trị tật khúc xạ cận Chất liệu: Collamer Đường kính tổng: trong khoảng từ 12.00mm đến 14.00mm Đường kính optic: từ 4.5mm đến 5.8mm Điều chỉnh độ cận: từ -0.5D đến -18.00D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 3.0mm Các tính năng đặc biệt khác: Có lỗ trung tâm để thông thủy dịch Có chứng nhận: FDA, CE Xuất xứ: Nhóm nước G7, Thụy Sĩ. Các yêu cầu khác (đưa vào CAM KẾT): Năm sản xuất: từ 2025 trở đi Kính có thời hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày giao kính Thời gian cung cấp kính ≤ 3 tuần kể từ khi nhận được đơn đặt hàng. Trong trường hợp bệnh nhân có các thông số đặc biệt thì thời gian giao hàng có thể dài hơn và hãng sản xuất phải có thông báo cụ thể đối với các trường hợp này Nhà thầu cung cấp súng (injector) sử dụng một lần hoặc tái sử dụng sau khi hấp tiệt trùng, cartridge và đầu xỏ膜 sử dụng một lần để đặt kính trong phẫu thuật Nhà thầu cung cấp dụng cụ chuyên dụng dành riêng cho kính bao gồm kẹp gấp kính, xoay kính. Nhà thầu cung cấp miễn phí lại kính với cùng thông số khi kính bị rách trong phẫu thuật với tỷ lệ không vượt 5% tổng số kính trùng thầu	Nhóm nước G7, Thụy Sĩ	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	cái	100

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa					Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
4	VT443	Thủy tinh thể Phakic (chất liệu Collamer)	Loại: Thủy tinh thể Phakic điều trị tật khúc xạ cận/viễn hoặc cận/ viễn kết hợp loạn thị. Chất liệu: Collamer Đường kính tổng: trong khoảng từ 12.00mm đến 14.00mm Đường kính optic: từ 4.5mm đến 5.8mm Điều chỉnh độ cận từ -0.50D đến -18.00D Điều chỉnh độ viễn từ 0.50D đến +10.00D Điều chỉnh độ loạn từ 0.50D đến +6.00D Kích thước vết mờ: qua được vết mờ 3.0mm Các tính năng đặc biệt khác: Có lỗ trung tâm để thông thủy dịch. Xuất xứ: Nhóm nước G7, Thụy Sĩ Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA Các yêu cầu khác (đưa vào CAM KẾT): - Năm sản xuất: từ 2025 trở đi. - Kính có thời hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày giao kính. - Thời gian cung cấp kính ≤ 3 tuần kể từ khi nhận được đơn đặt hàng. - Trong trường hợp bệnh nhân có các thông số đặc biệt thì thời gian giao hàng có thể dài hơn và hãng sản xuất phải có thông báo cụ thể đối với các trường hợp này. - Nhà thầu cung cấp súng (injector) sử dụng một lần hoặc tái sử dụng sau khi hấp tiệt trùng, cartridge và đầu xỏ mềm sử dụng một lần để đặt kính trong phẫu thuật. - Nhà thầu cung cấp dụng cụ chuyên dụng dành riêng cho kính bao gồm kẹp gấp kính, xoay kính. - Nhà thầu cung cấp miễn phí lại kính với cùng thông số khi kính bị rách trong phẫu thuật với tỷ lệ không vượt 5% tổng số kính tròng thấu.					Nhóm nước G7, Thụy Sĩ	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	1.000

Phụ lục III

Danh mục yêu cầu báo giá Mua sắm vật tư tiêu hao, vật tư y tế, hóa chất năm 2026-2027
(Đính kèm Quyết định số 1695/QĐ-BVM, ngày 30/9/2026 của Bệnh viện Mắt)

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
1	VT140	Nhảy kết dính 600	Loại: kết dính (Cohesive) Thể tích: ≥ 0.85 ml Độ nhớt: ≥ 600.000 mPas Thành phần: $\geq 1.0\%$ sodium hyaluronate Trọng lượng phân tử: $\geq 2.500.000$ Daltons Xuất xứ: Nhóm nước G7, Thụy Sĩ, Thụy Điển Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	G7, Thụy Sĩ, Thụy Điển	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Ống	16.669
2	VT307	Hóa chất ngoại kiểm HbA1c: RIQAS Glycated Haemoglobin (HbA1c)	Chương trình ngoại kiểm HbA1c 2 thông số hoặc tương đương. Phù hợp chương trình ngoại kiểm RIQAS. Bảo quản 2-8oC. Xuất xứ Nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	2
3	VT308	Hóa chất ngoại kiểm Huyết học: RIQAS Monthly Haematology	Chương trình ngoại kiểm Huyết học đáp ứng 11 thông số công thức máu hoặc tương đương. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm RIQAS được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Xuất xứ Nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	4
4	VT309	Hóa chất ngoại kiểm Nước tiểu: RIQAS Urinalysis	Chương trình ngoại kiểm Niệu đáp ứng 14 thông số tổng phân tích nước tiểu hoặc tương đương. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm RIQAS được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Xuất xứ Nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	2

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	DVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
5	VT310	Hóa chất ngoại kiểm Sinh hóa: RIQAS Monthly General Clinical Chemistry	Chương trình ngoại kiểm Sinh hóa đáp ứng 56 thông số sinh hóa thường qui, bộ mỡ, hormones và kim loại vi lượng hoặc tương đương. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Xuất xứ Nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	2
6	VT311	Hóa chất ngoại kiểm tốc độ máu lắng: RIQAS ESR (ESR Programme)	Chương trình ngoại kiểm tốc độ máu lắng. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Xuất xứ Nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	4
7	VT381	Hóa chất ngoại kiểm Protein đặc hiệu RIQAS Monthly Specific Proteins	Chương trình ngoại kiểm Protein đặc hiệu. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Xuất xứ Nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	2
8	VT170	Giác cùng mạc đông khô	Giác cùng mạc đông khô	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	936
9	VT359	Test nhanh anti HBS	Đóng gói theo từng test rời. Dạng khay (Cassette). Bảo quản ở nhiệt độ 2-30°C. Phương pháp thực hiện: -Mẫu thử: Huyết tương hoặc huyết thanh -Nhỏ trực tiếp vào test. Không yêu cầu kỹ thuật phải nhúng test vào mẫu tách chiết huyết thanh/ huyết tương -Không cần dung dịch đệm. -Thời gian đọc kết quả: ≤20 phút -Không phản ứng chéo với: HIV, HCV, HBsAg, Syphilis, Dengue, Leptospirosis, E.coli BL21, E.coli Origami 2. Xuất xứ: Anh, Mỹ, Đức, Nhật, Pháp, Canada, Ý, Hàn Quốc	Anh, Mỹ, Đức, Nhật, Pháp, Canada, Ý, Hàn Quốc	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Test	5.000

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
10	VT360	Test nhanh chẩn đoán anti HIV	Đóng gói: Vỉ liền ≥ 10 test Thanh test có đủ chỗ để ghi thông tin nhận diện bệnh nhân, bao gồm tên-năm sinh-mã bệnh nhân gồm 5 chữ số Bảo quản ở nhiệt độ 2-30°C. Mẫu thử: Huyết thanh/ huyết tương/ máu toàn phần: nhỏ trực tiếp vào test Không yêu cầu kỹ thuật phải nhúng test vào mẫu tách chiết huyết thanh/ huyết tương Không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch đệm (buffer solution) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương. Thời gian ổn định của kết quả xét nghiệm ≥ 30 phút Phát hiện kháng thể kháng với HIV-1 và HIV-2 trong mẫu huyết thanh và huyết tương Độ nhạy: $\geq 99.5\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 98\%$ Được ban hành trong Hướng dẫn Quản Lý, Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS của BHYT hiện hành. Được ban hành trong Khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia năm 2020 của Viện vệ sinh dịch tễ trung ương. Xuất xứ: Anh, Mỹ, Đức, Nhật, Pháp, Canada, Ý, Hàn Quốc	Anh, Mỹ, Đức, Nhật, Pháp, Canada, Ý, Hàn Quốc	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Test	800

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
11	VT361	Test nhanh chẩn đoán viêm gan siêu vi B	Đóng gói: Vi liên ≥ 10 test. - Bảo quản ở nhiệt độ 2-30°C. Phương pháp thực hiện: - Mẫu thử: Huyết tương hoặc huyết thanh. - Nhỏ trực tiếp vào test. Không yêu cầu kỹ thuật phải nhúng test vào mẫu tách chiết huyết thanh/huyết tương. - Không cần dung dịch đệm. - Thời gian đọc kết quả: ≤ 20 phút. - Độ nhạy, độ đặc hiệu NSX công bố phải dựa trên so sánh với phương pháp miễn dịch bằng máy tự động hoặc PCR với số lượng mẫu so sánh ≥ 100 mẫu. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: $\geq 98\%$. - Xuất xứ: Anh, Mỹ, Đức, Nhật, Pháp, Canada, Ý, Hàn Quốc. Không có phản ứng chéo với virus viêm gan A ở người (HAV), virus T-lymphotropic gây bệnh ở người loại II (HTLV II), virus Herpes (HSV), virus Epstein-Barr (EBV), Cytomegalovirus (CMV), Rubella virus, Quai bị, Varicella zoster virus (VZV).	Anh, Mỹ, Đức, Nhật, Pháp, Canada, Ý, Hàn Quốc	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Test	160.000
12	VT362	Test nhanh chẩn đoán viêm gan siêu vi C	Đóng gói: Vi liên ≥ 10 test. Bảo quản ở nhiệt độ 2-30°C. Phương pháp thực hiện: - Mẫu thử: Huyết tương hoặc huyết thanh - Nhỏ trực tiếp vào test. - Không yêu cầu kỹ thuật phải nhúng test vào mẫu tách chiết huyết thanh/huyết tương - Thời gian đọc kết quả: ≤ 20 phút - Độ nhạy, độ đặc hiệu NSX công bố phải dựa trên so sánh với phương pháp miễn dịch bằng máy tự động với số lượng mẫu so sánh ≥ 100 mẫu - Độ nhạy: 98%; Độ đặc hiệu: $\geq 97\%$ Xuất xứ: Anh, Mỹ, Đức, Nhật, Pháp, Canada, Ý, Hàn Quốc	Anh, Mỹ, Đức, Nhật, Pháp, Canada, Ý, Hàn Quốc	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Test	160.000

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
13	VT364	Test nhanh Syphilis	Đóng gói: dạng khay, riêng biệt từng test. Bảo quản ở nhiệt độ 2-30°C. Phương pháp thực hiện: -Mẫu thử: Huyết tương hoặc huyết thanh -Nhỏ trực tiếp vào test. Không yêu cầu kỹ thuật phải nhúng test vào mẫu tách chiết huyết thanh/ huyết tương - Thời gian đọc kết quả: ≤ 20 phút -Độ nhạy, độ đặc hiệu NSX công bố phải dựa trên so sánh với phương pháp miễn dịch ELISA hoặc TPFA với số lượng mẫu so sánh ≥ 50 mẫu -Độ nhạy ≥ 85%; Độ đặc hiệu ≥ 93% Xuất xứ: Anh, Mỹ, Đức, Nhật, Pháp, Canada, Ý, Hàn Quốc	Anh, Mỹ, Đức, Nhật, Pháp, Canada, Ý, Hàn Quốc	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Test	4.000
14	VT225	Hộp Inox đựng bàn chải rửa tay phẫu thuật			Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	50
15	VT168	Chén chum inox dùng trong y tế			Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	20
16	VT433	Kềm tiếp liệu			Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	40
17	VT439	Kéo thẳng y tế 2 đầu nhọn inox 12cm			Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	10

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	DVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
18	VT373	Bình kèm tiếp liệu cao 13cm	Bình kèm tiếp liệu cao 13cm $\pm$ 5%	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	28
19	VT374	Lon gòn inox tròn: đường kính 13cm, chiều cao 15.5 cm	Lon gòn inox tròn: đường kính 13cm, chiều cao 15.5 cm	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	18
20	VT375	Hộp inox tròn: đường kính 10cm, chiều cao 7 cm	Hộp inox tròn: đường kính 10cm, chiều cao 7 cm	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	13
21	VT001	Đè lưới gỗ	Đè lưới gỗ, tiết trùng từng cây	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	10
22	VT002	Gel điện tim	Gel hòa tan không chứa muối, không dính nhầy, không gây dị ứng. Đóng gói $\geq$ 250ml hoặc $\geq$ 250gr, tủyp hoặc chai. Sử dụng với tất cả các loại máy đo điện tim. Xuất xứ: Nhóm nước G7 Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tube	3
23	VT003	Mặt nạ oxy có túi các size	Mask với dây đeo đàn hồi. • Kẹp mũi điều chỉnh được. • Mặt nạ cung ứng một nồng độ oxy cao với ống 2m $\pm$ 10%. • Size: S, M, L, XL. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	102

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
24	VT006	Que thử đường huyết	Que thử đường huyết. Lượng máu thử nhỏ và cho kết quả nhanh. Có cam kết hỗ trợ máy thử đường huyết phù hợp.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	800
25	VT122	Huyết áp kế + ống nghe	Thiết kế sử dụng được 2 tay.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bộ	47
26	VT386	Băng thun	Băng thun 2 móc. Chiều ngang trong khoảng: 7,5cm - 8,5cm, chiều dài trong khoảng: 4,5m - 5,5m	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cuộn	40
27	VT387	Mặt nạ xông khí dung	Một bộ gồm: mặt nạ khí dung, cốc đựng thuốc, ống/dây dẫn khí. Chất liệu: Nhựa y tế, không mùi. Mặt nạ mềm, trong suốt, dây đeo đàn hồi điều chỉnh dễ dàng. Kích cỡ: người lớn, trẻ em.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bộ	20
28	VT432	Máy đo nồng độ oxy kẹp ngón tay (SPO2)			Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	29
29	VT010	Giấy siêu âm A	Kích thước: 75 mm x 45mm	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cuộn	670
30	VT011	Khăn có lỗ tròn	Kích thước: (60 x 60) cm $\pm$ 5% có lỗ, được làm từ vải không dệt, tiết trùng	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	1.200

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	DVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
31	VT013	Phim X-Quang 20 x 25 cm	Công nghệ in: khô, laser. Tương thích với máy in phim khô model: DryPix 4000/6000/7000, Drypix Plus, Drypix Smart, Drypix Edge,... Xuất xứ: Nhóm nước G7 Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tám	9.000
32	VT015	Khăn có lỗ tròn 120x120 cm	Kích thước: (120 x 120) cm $\pm$ 5%, có lỗ tròn đường kính trong khoảng 8cm đến 10cm, được làm từ vải không dệt. Đóng gói tiết trùng 1 cái/gói. Xuất xứ: Nhóm nước G7	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	100
33	VT032	Đai silicone mở bong vòng mào có kích thước 2,5 x 0,6 mm	Chất liệu: Silicone, kích thước 2,5 x 0,6 mm. Chiều dài 120 mm, hình oval, đóng gói tiết trùng, sử dụng một lần.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	100
34	VT035	Đầu và ống nối bơm Silicone lồng tương thích máy Stellaris	Các thành phần tương thích máy Stellaris: 1 bơm tiêm 10 ml 1 bộ dây nối 1 kết nối (connector) tương thích máy Stellaris 1 ống thông 23G 1 ống thông 25G 1 ống thông hút Xuất xứ: Nhóm nước G7 Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE và FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bộ	50
35	VT039	Dây dẫn laser 25G tương thích máy Ellex	Dây dẫn laser thẳng 25G tương thích máy Ellex. Xuất xứ nhóm nước G7 Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	50
36	VT052	Đầu đốt điện 25Ga tương thích máy Stellaris	Đầu đốt điện 25G, đầu nối 2 chân tương thích máy Stellaris. Xuất xứ: Nhóm nước G7 Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	600

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
37	VT053	Chai nhỏ mắt 10 ml	Chai nhỏ mắt 10 ml	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bộ	20.010
38	VT054	Chai nhỏ mắt 5 ml	Chai nhỏ mắt 5 ml	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bộ	5.000
39	VT057	Dây laser Quang đồng xuyên cùng mạc 810nm, tương thích máy Supra 810	Laser có bước sóng 810nm. Sợi cáp quang có đường kính 600µm. Diện tiếp xúc của đầu SubCyclo-probe là một quả cầu tương đối trong suốt, để di chuyển khi thao tác. Xuất xứ: Nhóm nước G7 Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Sợi	200
40	VT060	Dây dẫn quang dùng trong phẫu thuật Glaucoma	Gồm: 1 ống microcatheter và 1 ống bơm nháy. - Đầu nối trung tâm kết nối với: Dây dẫn lưu (kết thúc bằng đầu nối Luer). Dây dẫn sợi quang (cung cấp ánh sáng, kết thúc bằng đầu nối sợi quang polyme - POF). - Vô trùng sử dụng 1 lần.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Sợi	30
41	VT406	Mảnh ghép rời (cùng mạc đồng khô, cùng mạc tươi, mạc cân cơ đùi đồng khô...)		-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	250
42	VT004	Mặt nạ oxy không túi các size	Mask với dây đeo đàn hồi. • Kẹp mũi điều chỉnh được. • Mặt nạ cung ứng một nồng độ oxy cao với ống 2m ± 10%. • Size: S, M, L, XL.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	64

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	DVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
43	VT016	Kim hậu cầu 26G x 1.1/2	Kim bằng thép không rỉ, sắc bén, góc vát $\leq 12^\circ$; dung tích bơm tiêm 1 ml $\pm 0,01$ ml; kích cỡ kim 26G x 1 1/2 inch $\pm 0,01$ inch; Đóng gói và tiệt trùng từng cái	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cây	1.000
44	VT017	Kim luồn an toàn 24G	Kim luồn tĩnh mạch, đầu kim vát 3 mặt, phần thân có cản quang, có cánh, có công tiêm, chiều dài ≥ 19 mm. Có nắp Luer lock để ngăn chặn các ống thông khí không sử dụng, khóa luer ở đuôi ống catheter kết nối với mọi loại khóa 3 chạc. Đóng gói tiệt trùng. Kích cỡ 24G. Xuất xứ: Nhóm nước G7 Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	2.660
45	VT055	Cùng mạc	Cùng mạc	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	600
46	VT063	Băng cuộn vải y tế	Băng cuộn y tế Kích thước 0.07m x 2,5m, làm bằng sợi cotton, được tiệt trùng bằng khí EO.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cuộn	779
47	VT067	Bình làm ấm oxy	Chất liệu: an toàn sinh học, không gây hại Dung tích từ 150ml - 200ml Nắp bình chắc chắn, đảm bảo kín Có thể hấp tiệt trùng để sử dụng nhiều lần	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	73
48	VT078	Bóng bóp gây mê 1 lít	Túi khí bằng neoprene không latex, dung tích 01 lít	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	10

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
49	VT079	Bóng bóp gây mê 1.5 lít	Túi khí bằng neoprene không latex, dung tích 1,5 lít	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	8
50	VT080	Bóng bóp gây mê 3 lít	Túi khí bằng neoprene không latex, dung tích 3 lít	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	5
51	VT084	Cassette tương thích máy Laureate	Cassette tương thích máy Laureate Vỏ bằng nhựa cứng Có cảm biến áp suất không xâm lấn. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	1.081
52	VT085	Chi không tan đa sợi tổng hợp polyester 5-0	Chi không tan tổng hợp đa sợi bền polyester số 5-0, dài ≥ 45 cm. 2 kim hình thang 1/4 c, dài ≥ 8 mm. Đóng gói tiết trùng. Xuất xứ nhóm nước G7 Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tép	412
53	VT086	Chi không tan tổng hợp nylon 4.0	Chi không tiêu tổng hợp Nylon/Polyamide số 4/0, dài ≥ 45 cm, kim tam giác thuận, dài ≥ 16 mm, độ cong 3/8 (3/8 vòng tròn). Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tép	92
54	VT087	Chi không tan tổng hợp nylon số 5.0	Chi không tiêu tổng hợp Nylon/Polyamide số 5/0, dài ≥ 45 cm, kim tam giác thuận, dài ≥ 10 mm, độ cong 3/8 (3.8 vòng tròn). Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tép	37

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	DVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
55	VT088	Chỉ không tan tổng hợp nylon số 6.0	Chỉ không tiêu tổng hợp Nylon/Polyamide số 6/0, dài ≥ 45 cm, kim tam giác thuận 3/8c, dài ≥ 11 mm. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tép	487
56	VT089	Chỉ không tan tổng hợp Nylon số 7-0	Chỉ không tiêu tổng hợp Nylon/Polyamide số 7-0, dài ≥ 75 cm, kim tam giác thuận, độ cong 3/8c (3/8 vòng tròn), dài ≥ 13 mm. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tép	4.304
57	VT090	Chỉ không tan tự nhiên 4.0	Chỉ không tiêu tự nhiên Silk số 4/0, dài ≥ 75 cm, kim tam giác thuận, dài ≥ 17 mm, độ cong 3/8 (3/8 vòng tròn). Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tép	440
58	VT091	Chỉ không tan tự nhiên 7.0	Chỉ không tiêu tự nhiên Silk số 7/0, dài ≥ 45 cm, 02 kim tam giác thuận, độ cong 3/8 (3/8 vòng tròn), dài ≥ 13 mm. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tép	122
59	VT096	Chỉ tan đa sợi tổng hợp polyglactin 910 số 4/0	Chỉ tự tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0, dài ≥ 75 cm, 1 kim tam giác, dài ≥ 16 mm, đường cong 3/8 (3/8 vòng tròn).	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tép	24
60	VT106	Đầu cắt dịch kính tương thích máy Infiniti	Đầu cắt dịch kính bán phần trước dùng cho máy Infiniti	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	513

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
61	VT112	Dây nối đầu nối lưỡng cực tương thích máy Stellaris	Dây đốt lưỡng cực silicon, tương thích máy Stellaris. Xuất xứ nhóm nước G7, Trung Quốc. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7, Trung Quốc	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Sợi	5
62	VT114	Dây truyền máu	Dây dài $\geq 180\text{cm}$ - Có chức năng đuổi khí tự động - Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn - Kích thước màng lọc 200 μm - Điện tích màng lọc 11cm2	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Sợi	47
63	VT125	Kim luồn 14G	Kim luồn mạch máu, 14G	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	35
64	VT126	Kim luồn 16G	Kim luồn mạch máu, 16G	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	35
65	VT133	Kim tiêm 30G x 1/2"	Kim tiêm bằng thép không gỉ, mũi kim sắc bén cỡ 30G x 1/2". Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	17.364
66	VT135	Mask thanh quản các số	Mask thanh quản 1 nòng, số 1, 1.5, 2, 2.5, 3, 3.5, 4. Ống bằng vật liệu 100% silicon, siêu mềm, tăng hiệu quả bịt kín, chiều dài bóng từ 41 - 77m Áp suất trên mặt bóng 40 - 60cmH2O	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	314
67	VT136	Máy đo huyết áp điện tử	Đo huyết áp và nhịp tim. Cảnh báo huyết áp cao và nhịp tim bất thường. Bộ nhớ ≥ 20 lần đo. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	74

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	DVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
68	VT137	Miếng xốp cầm máu tự tiêu	- Chất liệu: bằng gelatin, dạng bột xốp, kích thước (7x5x1) cm hoặc (8x5x1) cm. - Thời gian tự tiêu hoàn toàn từ 4 đến 6 tuần. - Đóng gói tiết trùng bằng nhiệt khô từng miếng. - Xuất xứ: Nhóm nước G7, Châu Âu. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA Nhà thầu cam kết: - Thời gian bắt đầu cầm máu ≤ 1 phút đối với trường hợp lỗ xương nhỏ (như mô lỗ xương trên xương mũi) và các trường hợp cắt xương lớn hơn - Thời gian cầm máu có thể lâu hơn	Xuất xứ nhóm nước G7, Châu Âu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	433
69	VT146	Ông nội khí quản không bóng các số	Chất liệu nhựa PVC, trong suốt, không bóng, các số, tiết trùng.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	1.506
70	VT149	Ông thông tiểu Foley + túi chứa nước tiểu	Ông sonde tiểu 2 nhánh, chất liệu không gây dị ứng, mềm, đã được tiết trùng, đầu ống thon mịn để dàng đưa vào niệu đạo. Kèm túi đựng nước tiểu.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	20
71	VT150	Ông thông tiểu sử dụng một lần	Đầu thon mịn của ống thông tạo điều kiện dễ dàng đưa vào niệu đạo. Ông thông foley 2 nhánh tiết trùng các số	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	20
72	VT157	Vòi soda	Thành phần chính là NaOH và Ca(OH) ₂ giúp hấp thụ CO ₂ . Vòi soda dạng hạt. Can 5kg±10%	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lít	60

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
73	VT161	Mask gây mê các số	Bảng nhựa PVC không chứa latex, màu trắng trong, mùi nhựa nhẹ; mặt nạ to, lớp đệm trên mặt mềm ôm khít đến tận cằm không để thoát khí ra ngoài, thanh tựa mũi bằng nhôm điều chỉnh ép sát vào mũi bệnh nhân	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	75
74	VT163	Bộ mask oxy người lớn	Kích cỡ: người lớn, 02 nhánh, nhựa PVC không chứa latex, mask phủ cằm, dây oxy dài $\geq 2m$, có dây cố định đầu, đóng gói vô trùng từng cái	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	100
75	VT172	Keo Acrylate	Keo dán mô, vết thương, cầm máu trong nội soi. Hoạt chất 2-octyl cyanoacrylate, màu tím, không tan. Thể tích $\geq 0,5ml$. Xuất xứ Nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Ông	492
76	VT193	Bao đo huyết áp dành cho máy theo dõi bệnh nhân (dành cho người lớn)	Bao đo huyết áp dành cho máy theo dõi bệnh nhân (dành cho người lớn)	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	17
77	VT223	Viên nén khử khuẩn	Viên sủi khử khuẩn, thành phần 2,5g Troclosense Sodium - Dạng viên sủi tan nhanh trong nước, dùng khử khuẩn bề mặt, đồ vải, diệt vi khuẩn gram âm & gram dương. Hoạt động hiệu quả kể cả khi có sự hiện diện chất hữu cơ, pH 6.2 - 1 viên nặng 5g có thành phần: hoạt chất Troclosense Sodium 50% tương đương 2.5g/viên, Apidic acid 1,2g/viên tương đương 24%. - Đạt các tiêu chuẩn: ISO13485, CFS, GMP, EN 14561	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Viên	11.090
78	VT226	Gạc tẩm cồn 3 x 3cm 2 lớp	Chất liệu: vải không dệt có tẩm cồn 70%, kích thước: gạc tẩm cồn 3 x 3 cm x 2 lớp. Đóng gói riêng từng miếng.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	42.160



STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
79	VT236	Dây oxy 2 nhánh trẻ em	Kích cỡ: trẻ em, 02 nhánh, nhựa, không gây kích ứng, dây dài ≥ 2 m, đóng gói vô trùng từng cái	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Sợi	69
80	VT389	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp	Gạc phẫu thuật tiệt trùng không cản quang (10cm x 10cm x 8 lớp) Kích thước: 10cm x 10cm x 8 lớp Đã tiệt trùng Được làm từ 100% sợi cotton không chứa sợi Polyester an toàn cho người sử dụng, thấm hút cao và nhanh Mềm, mịn, không gây kích ứng da, không tưa vụn gạc khi sử dụng Màu trắng tự nhiên, không sử dụng chất nhuộm màu.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	4.700
81	VT396	Cassette dùng cho hệ thống phẫu thuật Phaco	Tương thích với máy phẫu thuật Phaco, model: Infiniti, Hãng sx: Alcon; Nước sx: Mỹ Bộ Cassette dùng cho phẫu thuật Phaco bao gồm: - Hệ thống quản lý thủy dịch - Đầu kim Phaco (kích thước 19G (0.9 mm) dùng cho vết mổ từ 2.8 mm đến 3.0 mm) - Dụng cụ giữ đầu típ - Clê vận đầu típ - Bơm kiểm tra - 02 Sleeve cho vết mổ từ 2.8 mm đến 3.0 mm. Bao phủ	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bộ/ Cái	3.613
82	VT403	Bóng bóp gây mê 2 lít			Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	10
83	VT404	Bao Camera nội soi			Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	600

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
84	VT436	Bơm tiêm 20ml			Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	2400
85	VT171	Giấy đo PH	Giấy đo PH	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Xấp	126
86	VT176	Schirmer test	Chất liệu làm bằng giấy lọc Whatman -Mỗi que có in một thang mm để dễ đọc -Các que đã tiệt trùng riêng lẻ với tám phim trong suốt trên một mặt -Sử dụng một lần. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	test	824
87	VT431	Khuôn Giác mạc			Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	250
88	VT197	Bàn chải rửa tay phẫu thuật	1. Thân bàn chải: nhựa PP màu trắng. 2. Lòng bàn chải: nylon mềm màu đen.. Hàng cọ rửa móng tay nằm mặt trên bàn chải. Hàng bàn chải chính nằm ở mặt dưới của bàn chải. Kích thước bàn chải : 10.5 x 4 x 3 cm 3. Tất cả các thông số có thể sai số $\pm 5\%$	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	680

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	DVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
89	VT209	Dung dịch tẩy màng bám biofilm trên bề mặt kim loại	Thành phần chính: Triethanolamine 8%, Ethoxylated alcohol 5%, chất hoạt động bề mặt không ion hóa và các thành phần khác. PH: 12.5 - 13.5 Tác dụng: Tẩy rửa các màng bám biofilm sinh học và các chất hữu cơ trên bề mặt dụng cụ, không ăn mòn, gây hại cho dụng cụ.. Cách sử dụng: xịt lên bề mặt dụng cụ đợi từ 5 - 10 phút rồi dùng bàn chải cọ rửa TCCL: ISO 13485 Lưu ý: Mặt hàng "Dung dịch tẩy màng bám biofilm trên bề mặt kim loại" và "Dung dịch xử lý oxy hóa trên bề mặt kim loại" phải tương thích với nhau.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Chai	6
90	VT210	Dung dịch xử lý oxy hóa trên bề mặt kim loại	Thành phần: Glycolic acid 8%, Ethoxylated Alcohol 5%, chất hoạt động bề mặt không ion hóa và các thành phần khác. PH: 1.0 - 2.0 Tác dụng: xử lý oxy hóa, gỉ sét trên bề mặt kim loại và không ăn mòn dụng cụ.. Cách sử dụng: xịt lên bề mặt dụng cụ đợi từ 5 - 10 phút rồi dùng bàn chải cọ rửa. TCCL: ISO 13485 Lưu ý: Mặt hàng "Dung dịch tẩy màng bám biofilm trên bề mặt kim loại" và "Dung dịch xử lý oxy hóa trên bề mặt kim loại" phải tương thích với nhau.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Chai	7
91	VT215	Chỉ thị hóa học nhóm 4 - tối thiểu hai thông số cho công nghệ plasma	Chỉ thị hóa học nhận dạng H₂O₂, tương thích với các dòng máy tiết kiệm STERRAD. Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7, Argentina. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7, Argentina	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	27.800
92	VT437	Túi ép phồng 300mm x 100mm			Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cuộn	60
93	VT438	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ			Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Chai	15

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
94	VT005	Nhiệt kế đo trán và tai	Nhiệt kế đo không chạm. Đo trong thời gian ≤ 1 giây. Đo được thân nhiệt, môi trường. Chuyển đổi giữa $^{\circ}\text{C} - ^{\circ}\text{F}$. Màn hình LCD 4 chữ số với ký hiệu riêng. Bộ nhớ ≥ 30 lần gần nhất. Tự động tắt nguồn trong 1 phút. Có đèn báo sốt.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	10
95	VT132	Kim tiêm 26G X 1/2	Kim bằng thép không gỉ, sắc bén, góc vát ≤ 12 độ; kích cỡ kim 26G x 1/2 inch $\pm 0,01$ inch; Đóng gói và tiệt trùng từng cái. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	50.860
96	VT100	Còn 70 độ	Đúng nồng độ theo yêu cầu.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lít	5.654
97	VT190	Miếng áp lasik	Chất liệu Polyvinyl alcohol (PVA) không xơ, màu trắng. Kích thước: đường kính $\geq 9\text{mm}$, chiều dày $\leq 2\text{mm}$, hình tròn, đã tiệt trùng, sử dụng một lần. Chức năng: bảo vệ chấn sáng và làm ẩm và làm mát giác mạc. Xuất xứ: nhóm nước G7, Đài Loan. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	G7, Đài loan	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	400
98	VT192	Bút đánh dấu vùng mờ mắt đầu nét nhỏ	Bút đánh dấu vết mờ. Đầu nét nhỏ Màu mực đánh dấu đảm bảo rõ nét, không trôi dấu mực trong phẫu thuật. Đóng gói vô trùng từng cây. Xuất xứ Nhóm nước G7. Nhà thầu cam kết: cung cấp "đầu nét nhỏ" phù hợp với nhu cầu chuyên môn của bệnh viện.	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cây	593

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
99	VT394	Bút đánh dấu vùng mờ mắt đầu nét lớn	Bút đánh dấu vết mờ. Đầu nét lớn. Màu mực đánh dấu đậm bảo rõ nét, không trôi dấu mực trong phẫu thuật. Đóng gói vô trùng từng cây. Xuất xứ Nhóm nước G7 Nhà thầu cam kết: cung cấp "đầu nét lớn" phù hợp với nhu cầu chuyên môn của bệnh viện.	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cây	1.120
100	VT434	Hộp đựng dụng cụ có tấm lót silicon cỡ vừa			Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	10
101	VT435	Hộp đựng dụng cụ có tấm lót silicon cỡ nhỏ			Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	130
102	VT081	Bóng giúp thở	Bộ bóng bóp giúp thở Silicone có thể hấp tiết trùng nhiều lần ở >= 121oC có kích cỡ cho người lớn, trẻ em. Bộ bao gồm: - Bóng bóp Silicone >=1,500ml (đối với trẻ em >=500ml); - Van peep (chất liệu PC hoặc silicone); - Mask silicone; - Túi chứa silicone thể tích: >=2000ml (đối với trẻ em >=500ml); - Dây oxy vật liệu an toàn trong y tế dài 2m	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	27
103	VT238	Nhiệt kế thủy ngân	Nhiệt kế thủy ngân	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	31

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
104	VT241	Miếng và sản ở mắt titan cỡ 85x50mm, dày 0.2mm	Chất liệu titan, cỡ 85 x 50mm, màu bạc, dày 0,2mm, dùng vít chịu lực (HT/ high-stress) chống long 1,5mm. Các thông số có thể sai số 5% Nhà thầu cam kết: vít và miếng và sản phải tương thích với nhau, và nhà thầu phải cung cấp bộ trợ cụ. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	50
105	VT242	Miếng và sản ở mắt titan cỡ nhỏ dày 0.3mm	Chất liệu titan, cỡ 1,5 mm, màu vàng, dày 0,3 mm, có 3 cánh nẹp, mỗi cánh 4 lỗ dùng vít chịu lực (HT/ high-stress) chống long 1,5 mm. Các thông số có thể sai số 5% Nhà thầu cam kết: vít và miếng và sản phải tương thích với nhau, và nhà thầu phải cung cấp bộ trợ cụ. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	290
106	VT244	Dây Silicon nối lệ quản	Dây silicon nối lệ quản Chất liệu: Silicon y tế có tùy chọn phủ PVP Chiều dài dây ≥ 40 mm Đường kính dây $\geq 0,64$ mm Đường kính vành nút 2 mm, vành nút hình oval Có nút (chốt cố định) ở một đầu ống silicon Vỏ trùng, dùng một lần Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	800
107	VT245	Silicone mô tiếp khẩu lệ mũi	Chất liệu silicone có phủ lớp Polyvinylpyrrolidone (PVP) kèm thiết bị thăm dò, kích thước: đường kính ống silicone $\geq 0,64$ mm, dài ≥ 80 mm, đầu dò kim loại đường kính $\geq 0,8$ mm, đóng gói tiệt trùng, sử dụng một lần. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	620

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
108	VT198	Bảng chỉ thị tiết trùng bằng khí Ethylene Oxide	Bảng chỉ thị tiết trùng bằng khí Ethylene Oxide	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cuộn	5
109	VT249	Băng keo cá nhân	Băng: +Kích thước $\geq 15 \times 70$ mm +Màng Polyethylene +Phủ keo Acrylic có khả năng bám dính tốt Gạc: Kích thước $\geq 12 \times 22$ mm Xuất xứ Nhóm nước G7 Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	235.245
110	VT266	Còn tuyệt đối	Đúng nồng độ theo yêu cầu	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lít	60
111	VT276	Giấy lọc 18cm	Giấy lọc 18cm	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	6
112	VT336	Nhiệt ẩm kế cơ	Bảng thép không gỉ, có kính bảo vệ, chữ số lớn dễ đọc Đơn vị đo: độ C và %RH Dải nhiệt độ đo: từ -20 độ C đến 100 độ C Độ ẩm: từ 0%RH đến 100%RH Không sử dụng pin	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	15
113	VT337	Nhiệt kế tủ lạnh	Khoảng đo: -30 độ C đến 40 độ C Khoảng chia: 1 độ C Có lỗ móc treo	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	21

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
114	VT119	Formaldehyde 37%	Dung dịch formaldehyde có nồng độ 37%	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lít	12
115	VT251	Bộ định danh trực khuẩn Gram âm, dễ mọc	Đóng gói: Thanh phản ứng gồm có 20 giếng nhỏ chứa các môi trường đồng khô. Công dụng: định danh những trực khuẩn đường ruột và các trực khuẩn Gram (-) khác. Các phản ứng được đọc dựa vào bảng có sẵn và kết quả định danh dựa vào phần mềm định danh. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Test	1.800
116	VT254	Bộ thuốc thử định danh vi khẩn	Sử dụng phù hợp với Bộ định danh trực khuẩn Gram âm để mọc. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bộ	45
117	VT255	Bột Eosin	Bất màu nhanh, phân định thành phần tế bào rõ nét, không lẫn lẫn màu tế bào nhân và tế bào chất	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Chai	1
118	VT257	Cassette nhựa lỗ nhỏ, có nắp dùng trong giải phẫu bệnh	Cassette có nắp rời hoặc dính liền Làm bằng vật liệu nhựa Polymer Acetal, kháng hóa chất xử lý mô, chống mài mòn, không bị co rút biến dạng trong quá trình xử lý, Lỗ vuông nhỏ	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	5.000
119	VT259	Chỉ thị sinh học Cyclesure Indicator màu tím chứa 1 triệu bào tử Geobacillus sterothermophilus	Chỉ thị sinh học Cyclesure Indicator màu tím chứa 1 triệu bào tử Geobacillus sterothermophilus	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Ống	12

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
120	VT260	Chloroform	Chloroform (CHCl ₃). Đóng gói: Chai thủy tinh tối màu	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lít	40
121	VT262	Chủng vi khuẩn Nessleria ATCC	Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Nessleria đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đông khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lọ	6
122	VT265	Cốc đựng mẫu (sample cup)	Sử dụng phù hợp với mẫu chứa mẫu của máy sinh hóa tự động JCA BM 6010c	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Ống	8.000
123	VT267	Cone vàng	Công dụng: Dầu coi lấy mẫu xét nghiệm Đóng gói: 1000 cái/ bịch. Bằng nhựa PP. Kích cỡ: dung tích 10-200 µl Có các đường gờ hoặc khía nhỏ trên thân để tăng độ bám và độ kín khi gắn vào micropipet	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	220.000
124	VT270	Dây garo	Không có phần băng dán dính, chỉ siết và có định bằng khóa nhựa	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Sợi	1.297
125	VT273	Formol 10% (pha sẵn)	pH ổn định 6.8-7.2 Đảm bảo nồng độ formalin luôn là 10% Ổn định ở nhiệt đông lạnh	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lít	175

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
126	VT291	Hóa chất định nhóm máu Anti - A	Thuốc thử đơn dòng phân loại nhóm máu Anti - A Xuất xứ: Nhóm nước G7	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lọ	6
127	VT292	Hóa chất định nhóm máu Anti - AB	Thuốc thử đơn dòng phân loại nhóm máu Anti - AB Xuất xứ: Nhóm nước G7	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lọ	6
128	VT293	Hóa chất định nhóm máu Anti - B	Thuốc thử đơn dòng phân loại nhóm máu Anti - B. Xuất xứ: Nhóm nước G7	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lọ	6
129	VT294	Hóa chất định nhóm máu Anti - D	Thuốc thử đơn dòng, phân loại yếu tố Rhesus. Xuất xứ: Nhóm nước G7	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lọ	6
130	VT314	Hóa chất nội kiểm nước tiểu mức 1	Thành phần 100% từ nước tiểu người. Đáp ứng 13 thông số. Bảo quản 2-8oC. Mở nắp tối thiểu 30 ngày 2-8oC hoặc tương đương. Xuất xứ Nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	2
131	VT315	Hóa chất nội kiểm nước tiểu mức 2	Thành phần 100% từ nước tiểu người. Đáp ứng 13 thông số. Bảo quản 2-8oC. Mở nắp tối thiểu 30 ngày 2-8oC hoặc tương đương. Xuất xứ Nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	2
132	VT320	Kim lancet	Mục đích sử dụng: làm xét nghiệm thời gian máu chảy theo phương pháp Duke Đóng gói: riêng từng cái vô trùng Đầu kim bằng Thép không gỉ được vát 3 mặt cắt (đầu kim hình tam giác)	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	100.000

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
133	VT321	Lame 25.4x76.2 mm	Không bản, không ẩm, không dầu, không tẩy xước, trong suốt	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	10.000
134	VT322	Lame kính mài mờ	Kích thước: 25.4x76.2mm (1inch x 3inch), dày 1-1.2mm Chất liệu: thủy tinh, trong suốt, 1 đầu kính được mài mờ làm nhám 20-30mm (đùng ghi thông tin bệnh nhân) Xuất xứ: Nhóm nước G7	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	5.000
135	VT323	Lamelle 22x22mm	Kích thước: 22 x 22 mm Độ dày: 0.13 - 0.16 mm Chất liệu: thủy tinh trong suốt Xuất xứ: Nhóm nước G7	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	10.000
136	VT324	Lamelle dài 22x50 mm	Kích thước: 22 x 50mm Độ dày: 0.13 - 0.16 mm Chất liệu: thủy tinh trong suốt. Xuất xứ: Nhóm nước G7	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	5.000
137	VT325	Lọ đựng nước tiểu	Loại nhựa PS, màu trắng trong để quan sát, có nắp đậy có màu. Dung tích ≥ 50 ml Kích thước: +Cao: ≥ 60 mm +Đường kính: ≥ 35 mm Có nhãn giấy để ghi thông tin bệnh nhân.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lọ	13.660
138	VT326	Lưỡi dao cắt tiêu bản	Kích thước: 80mm x 8mm x 0.254 mm Góc nghiêng 35 độ Chất liệu: thép không rỉ, lớp ngoài phủ PTFE Cắt được mô cứng và mô mềm Tương thích với nhiều loại máy Microtome blade Tất cả các thông số được sai số $\pm 5\%$	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	150

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
139	VT335	Moxifloxacin	Đóng gói: Chứa trong lọ nắp nhôm có gắn nút cao su dày chặt, có chất chống ẩm. Bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định. Công dụng: Dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn. Cảnh quan: Đĩa kháng sinh còn nguyên vẹn, không rách, không ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong.	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Đĩa	2.500
140	VT344	Ống đo tốc độ máu lắng	Không thùng, không nứt và còn chất chống đông, còn hạn sử dụng. Chất chống đông: Sodium Citrate 3.2%	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Ống	2.500
141	VT345	Ống khói Chymmy dùng cho máy sinh hóa tự động	Tương thích máy Sinh hóa tự động JCA BM 6010c	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Ống	96

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
142	VT347	Ông nghiệm Citrate 1ml	Thẻ tích, kích thước: Đúng thẻ tích, kích thước. Nhãn dán: Nhãn màu xanh lá, nhãn được dán với kích thước vừa đủ $\leq 2/3$ ống, có khoảng trống theo chiều dọc để quan sát lượng mẫu bên trong ống. Nắp ống: Nắp ống để đóng mở bằng 1 tay trong quá trình phân phối mẫu. Nắp ống có khả năng đóng chặt trong quá trình ly tâm mẫu, không gây rơi vãi mẫu khi ly tâm. Thân ống: Thân ống làm bằng vật liệu trong, giúp dễ quát sát lượng mẫu bên trong ống khi phân phối. Ống được lưu trữ trên khay xếp 100 lỗ, các lỗ trên khay đối xứng, thẳng hàng để dàng cho việc lưu trữ và truy suất mẫu bệnh phẩm. Chứa chất chống đông: Sodium Citrate 3.2%. Khả năng chống đông: Mẫu sẽ không đông sau khi bơm máu vào ống trong vòng 8h. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cái	2.000
143	VT352	Parafin	Sáp tinh khiết không chứa polymer, sử dụng cho xử lý mô và đục khối. Nhiệt độ nóng chảy ổn định: 55-57oC	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	kg	9
144	VT355	Que cấy mẫu nước tiểu bằng nhựa dùng một lần	Que cấy mẫu nước tiểu bằng nhựa dùng một lần. Đóng gói: riêng lẻ từng que trong túi vô trùng	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Que	100
145	VT356	Que cấy nhựa dùng một lần	Chất liệu: nhựa PP (Polypropylene) vô trùng, cán tròn, liền khối với vòng cấy Thể tích đầu vòng cấy $10 \pm 1 \mu\text{l}$. Đóng gói: riêng lẻ từng que trong túi vô trùng. Xuất xứ nhóm nước G7 Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Que	18.000

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
146	VT357	Schiff Reagent (Dung dịch nhuộm tế bào)	Sử dụng trong phản ứng tiêu chuẩn Acid-Schiff (PAS) cho chất nhầy trung tính, glycogen, mangan đày và thành tế bào nấm. Một kết quả dương tính tạo ra màu đỏ / đỏ hồng sáng. Tính chất: - Dung dịch nhuộm Schiff dạng lỏng, trong, không màu hoặc vàng nhẹ, mùi đặc trưng, tan trong nước - Thành phần gồm có: Nước 98%; Hydrochloric Acid: <5%; Potassium Metabisulfite: ≤4; C.I. Basic red 9 monohydrochloride <1%	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Chai	6
147	VT367	Thuốc nhuộm tế bào Hematoxylin	Đóng gói: chai ≤ 500 ml. Công dụng: nhuộm nhân tế bào Xuất xứ nhóm nước G7 Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Chai	10
148	VT371	Xylen	Thành phần: Hỗn hợp Isoparaffinic và hydrocarbon béo -Không benzene - Không mùi Công dụng: +Loại bỏ chất béo tuyệt đối trong xử lý mô, giúp cho quá trình khử parafin được hoàn thiện và làm nhuộm trong suốt +Không làm cho mẫu bị khô cứng khi phơi nhiễm kéo dài +Sử dụng được cho tất cả các máy xử lý mô và máy nhuộm tự động	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lít	50
149	VT383	Chủng vi khuẩn Klebsiella pneumoniae ATCC 700603	Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Klebsiella pneumoniae đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đông khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lọ	6
150	VT384	Periodic acid 0.5%	Dung dịch pha sẵn. Đúng nồng độ	-	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Chai	6

STT	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến 12 tháng
151	VT392	Que test xác định MIC của kháng sinh Vancomycin	Que test xác định MIC của kháng sinh Vancomycin. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Que	3.000

Phụ lục IV

Danh mục yêu cầu báo giá Mua sắm trồng kính các loại năm 2026-2027

(Đính kèm Quyết định số 1695/QĐ-BVM, ngày 30/9/2026 của Bệnh viện Mắt)

Stt	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến 12 tháng
1	GKT K006	Đơn trồng chiết suất 1.56, phù vầng dầu, độ loạn cao	Miếng	Độ cầu S: -6.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -4.25 ~ -6.00. n = 1.56. Lớp phủ vầng dầu. Chất liệu: nhựa	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	10.000
2	GKT K008	Đơn trồng chiết suất 1.56, trắng cứng, lọc ánh sáng xanh, độ loạn trung bình	Miếng	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00. n=1.56. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	28.000
3	GKT K015	Đơn trồng đổi màu vầng dầu n=1.56, độ loạn thấp	Miếng	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -2.00 n=1.56 Tự động đổi thành màu khói như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, trả lại màu trong khi vào trong mát. Lớp phủ vầng dầu. Chất liệu: nhựa	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	2.000
4	GKT K016	Đơn trồng đổi màu vầng dầu n=1.60, độ cầu cận, độ loạn thấp	Miếng	Độ cầu S: 0.00 ~ -10.00 Độ loạn C: -0.00 ~ -2.00 n=1.60 Tự động đổi thành màu khói như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, trả lại màu trong khi vào trong mát. Lớp phủ vầng dầu. Chất liệu: nhựa	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	2.000
5	GKT K017	Đơn trồng chiết suất 1.59, phù vầng dầu	Miếng	Độ cầu S: +0.50 ~ +4.00 Độ loạn C: 0.00 n=1.59. Lớp phủ vầng dầu. Chất liệu: nhựa	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	300
6	GKT K020	Đơn trồng chiết suất 1.67, độ loạn trung bình	Miếng	Độ cầu S: -10.00 ~ 0.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -4.00 n = 1.67 Chất liệu: nhựa	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	200

Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến 12 tháng
7 GKT K021	Đơn trông chiết suất 1.74, độ loạn thấp	Miếng	Độ cầu S: -3.00 ~ -13.00 Độ loạn C: 0.00, 0.00 ~ -2.00 n = 1.74 Chất liệu: nhựa.	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	50
8 GKT K029	Đơn trông đổi màu vàng dầu n=1.56, độ loạn trung bình	Miếng	Độ cầu S: -6.00 ~ +4.00 Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00 n=1.56 Tự động đổi thành màu khổi như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, trả lại màu trong khi vào trong mát. Lớp phủ vàng dầu. Chất liệu: nhựa	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	400
9 GKT K030	Đơn trông đổi màu vàng dầu n=1.60, độ loạn trung bình	Miếng	Độ cầu S: -6.00 ~ 0.00, Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00 n=1.60 Tự động đổi thành màu khổi như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, trả lại màu trong khi vào trong mát. Lớp phủ vàng dầu. Chất liệu: nhựa.	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	200
10 GKT K032	Đơn trông (độ cầu cao) n=1.74, độ loạn cao	Miếng	Tròng kính đặt mắt. Độ cầu S: -26.00 ~ +14.00 Độ loạn C: -4.25 ~ -6.00 n=1.74 Chất liệu: nhựa, UV420. Móng tâm nhìn rộng, hạn chế bám bụi, vân tay, hơi nước, trầy xước, môi mắt.	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	22
11 GKT K034	Hai tròng vàng dầu có độ loạn	Miếng	Tròng kính đặt mắt. Độ cầu S: -5.25 ~ +6.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -4.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50. Lớp phủ vàng dầu. Chất liệu: nhựa Cam kết về thời gian giao hàng: tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận đơn hàng	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	171
12 GKT K037	Đa tròng không phủ vàng có độ loạn	Miếng	Tròng kính đặt mắt. Độ cầu S: -5.00 ~ +5.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -6.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Chất liệu: nhựa. Cam kết về thời gian giao hàng: tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận đơn hàng	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	1.000

Stt	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến 12 tháng
13	GKT K038	Đa trùng vàng dầu có độ loạn	Miếng	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -5.00 ~ +5.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -6.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Lớp phủ vàng dầu. Chất liệu: nhựa. Cam kết về thời gian giao hàng: tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận đơn hàng	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	500
14	GKT K039	Đa trùng đổi màu không phủ vàng có độ loạn	Miếng	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -4.00 ~ +4.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -4.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Tự động đổi thành màu khói như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, tự động trả màu trong khi vào trong mát. Chất liệu: nhựa	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	50
15	GKT K040	Đa trùng đổi màu vàng dầu có độ loạn	Miếng	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -4.00 ~ +4.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -4.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Tự động đổi thành màu khói như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, tự động trả màu trong khi vào trong mát. Lớp phủ vàng dầu. Chất liệu: nhựa Cam kết về thời gian giao hàng: tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận đơn hàng	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	50
16	GKT K042	Đa trùng tâm rộng vàng dầu có độ loạn	Miếng	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -12.00 ~ +8.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -6.00 Độ đọc sách Add: +0.75 ~ +3.00 n=1.60. Cự li: 15. Lớp phủ vàng dầu. Chất liệu: nhựa Cam kết về thời gian giao hàng: tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận đơn hàng	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	50
17	GKT K060	Đơn trùng chiết suất 1.67, phủ siêu chống chói, độ loạn thấp	Miếng	Chiết suất 1.67, lớp phủ siêu chống chói HMC+. Độ cầu: -2.00 ~ -10.00 hoặc Độ cầu: +2.00 ~ +6.00 Độ loạn: 0.00 ~ -2.00	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	6.500
18	GKT K061	Đơn trùng chiết suất 1.67, phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh, độ loạn trung bình	Miếng	Độ cầu S: 0.00 ~ -10.00 Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00. n=1.67. Lớp phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa.	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	1.200

Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến 12 tháng
19 GKT K062	Đa trùng tâm rộng không phủ vàng (độ viễn cao) Free Form	Miếng	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -12.00 ~ +12.00 Độ loạn C: -0.25 ~ -6.00 Add: +0.50 ~ +4.00 n = 1.56 Cự li: 15 Chất liệu: nhựa. Phủ tráng cứng. Cam kết về thời gian giao hàng: tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận đơn hàng	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	500
20 GKT K063	Đa trùng tâm rộng vàng đầu Free Form	Miếng	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -12.00 ~ +12.00 Độ loạn C: -0.25 ~ -6.00 Add: +0.50 ~ +4.00 n=1.56 Cự li: 15 Lớp phủ vàng đầu. Chất liệu: nhựa. Phủ tráng cứng. Cam kết về thời gian giao hàng: tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận đơn hàng	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	500
21 GKT K067	Đa trùng không phủ vàng	Miếng	Độ cầu S: 0.00 ~ +3.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Chất liệu: nhựa	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	1.000
22 GKT K068	Đa trùng vàng đầu	Miếng	Độ cầu S: 0.00 ~ +3.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Lớp phủ vàng đầu. Chất liệu: nhựa	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	1.000
23 GKT K069	Đơn trùng chiết suất 1.67, phủ siêu chống chói, độ cầu cao	Miếng	Chiết suất 1.67, lớp phủ siêu chống chói HMC+. Độ cầu S: -12.00 ~ +12.00	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	3.000
24 GKT K070	Đơn trùng chiết suất 1.67. Lớp phủ tráng cứng, lọc ánh sáng xanh, độ loạn thấp	Miếng	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -0.00 ~ -2.00. n=1.67. Lớp phủ tráng cứng, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	900

Stt	Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến 12 tháng
25	GKT K071	Đơn trồng chiết suất 1.67. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh, độ loạn trung bình	Miếng	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00. n=1.67. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa.	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	900
26	GKT K072	Đơn trồng chiết suất 1.71, phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh, độ loạn thấp	Miếng	Độ cầu S: 0.00 ~ -12.00, Độ loạn C: 0.00 ~ -2.00. n=1.71. Lớp phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa.	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	3.000
27	GKT K073	Đơn trồng chiết suất 1.71, phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh, độ loạn trung bình	Miếng	Độ cầu S: 0.00 ~ -12.00 Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00. n=1.71. Lớp phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa.	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	600
28	GKT K074	Đơn trồng chiết suất 1.71. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh, độ loạn thấp	Miếng	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -0.00 ~ -2.00. n=1.71. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	900
29	GKT K075	Đơn trồng chiết suất 1.71. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh, độ loạn trung bình	Miếng	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00. n=1.71. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa.	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	900
30	GKT K076	Đơn trồng chiết suất 1.74, phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh, độ loạn thấp	Miếng	Độ cầu S: -4.00 ~ -12.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -2.00 n=1.74. Lớp phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa.	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	500
31	GKT K077	Đơn trồng chiết suất 1.74, phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh, độ loạn trung bình	Miếng	Độ cầu S: -4.00 ~ -8.00 Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00 n=1.74. Lớp phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa.	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	200
32	GKT K078	Đơn trồng chiết suất 1.74. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh, độ loạn thấp	Miếng	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -0.00 ~ -2.00. n=1.74. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	200

Mã quản lý tại BV	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến 12 tháng
33 GKT K079	Đơn trông chiếu suất 1.74. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh, độ loạn trung bình	Miếng	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00. n=1.74. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa.	Không yêu cầu	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Miếng	200

Phụ lục V

Danh mục yêu cầu báo giá Mua sắm nước mắt nhân tạo và vật tư y tế hỗ trợ điều trị nhãn khoa năm 2026-2027
(Đính kèm Quyết định số 1695/QĐ-BVMT, ngày 30/9/2026 của Bệnh viện Mắt)

Stt	Mã quản lý tại BV	Thành phần chính/Tên hàng hóa	Thành phần cơ bản	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến sử dụng 12 tháng	Quy cách đóng gói	Nhóm điều trị
1	VTNT 019	Dầu (Cationic emulsion, mineral oil (dầu khoáng))	Thành phần chính: Propylene Glycol. Thành phần phối hợp: Dầu khoáng + Hydroxypropyl guar,... Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L	Nhóm nước G7, Singapore	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lọ/ chai	9.200	$L_0 \geq 5ml$	BỘ SUNG LỚP LIPID
2	VTNT 022	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan - Dạng đơn chất	Thành phần chính: HA 0.1 - 0.15% TLPT: ≥ 1000 kDa Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Không có chất bảo quản	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lọ/ chai	9.000	$L_0 \geq 5ml$	BỘ SUNG - ỔN ĐỊNH LỚP NHẢY - NƯỚC - TĂNG LẠNH BIỂU MÔ
3	VTNT -mới	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan - Dạng đơn chất	Thành phần chính: HA 0.1 - 0.15% TLPT: ≥ 1000 kDa Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Không có chất bảo quản	Nhóm nước G7, Tây Ban Nha	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tép/ Ống	660.000	-	BỘ SUNG - ỔN ĐỊNH LỚP NHẢY - NƯỚC - TĂNG LẠNH BIỂU MÔ
4	VTNT 023	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan - Dạng đơn chất	Thành phần chính: HA $< 0.3\%$ TLPT: ≥ 1000 kDa Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Không có chất bảo quản	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lọ/ chai	9.200	$L_0 \geq 5ml$	BỘ SUNG - ỔN ĐỊNH LỚP NHẢY - NƯỚC - TĂNG LẠNH BIỂU MÔ
5	VTNT 026	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan - Dạng phối hợp	Thành phần: HA $< 0.3\%$ + (CMC hoặc HPMC hoặc Glycerin hoặc Polysaccharide hoặc Polyethylene Glycol 400) TLPT H.A: ≥ 1000 kDa. Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Không có chất bảo quản	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tép/ Ống	762.000	-	BỘ SUNG - ỔN ĐỊNH LỚP NHẢY - NƯỚC - TĂNG LẠNH BIỂU MÔ
6	VTNT 030	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan - Dạng phối hợp	Thành phần: HA $\geq 0.3\%$ + Điện giải ((Cl ⁻ , Na ⁺ , Ca ²⁺ , K ⁺ , Mg ²⁺) + ... TLPT H.A: ≥ 1000 kDa. Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Không có chất bảo quản	Nhóm nước G7, Tây Ban Nha	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tép/ Ống	335.500	-	BỘ SUNG - ỔN ĐỊNH LỚP NHẢY - NƯỚC - TĂNG LẠNH BIỂU MÔ

Sr	Mã quản lý tại BV	Thành phần chính/ Tên hàng hóa	Thành phần cơ bản	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến sử dụng 12 tháng	Quy cách đóng gói	Nhóm điều trị
7	VTNT 032	Mỡ muối ưu trương	Mỡ muối ưu trương tra mắt Sodium chloride $\geq 5\%$ Không chất bảo quản		Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tuýp	1.000	-	MỠ MUỐI ƯU TRƯỞNG TRA MẮT
8	VTNT 025	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan - Dạng phối hợp	Thành phần: HA < 0.3% + (CMC hoặc HPMC hoặc Glycerin hoặc Polysaccharide hoặc Polyethylene Glycol 400) TLPT H.A: ≥ 1000 kDa. Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Không có chất bảo quản	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lọ/ chai	400	Lọ ≥ 5 ml	BỘ SUNG - ÔN ĐỊNH LỚP NHẦY - NƯỚC - TĂNG LÀNH BIỂU MỠ
9	VTNT 020	Dầu (Cationic emulsion, mineral oil (dầu khoáng))	Thành phần chính: Dầu khoáng 1% Thành phần phối hợp: Glycerol +..... Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7 Không có chất bảo quản	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tép/ Ống	497.000		BỘ SUNG LỚP LIPID
10	VTNT 021	Carboxymethyl cellulose (CMC)	Thành phần chính: CMC $\geq 0.5\%$ + Glycerin Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7. Không có chất bảo quản	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tép/ Ống	560.000		BỘ SUNG - ÔN ĐỊNH LỚP NHẦY - NƯỚC - TĂNG LÀNH BIỂU MỠ
11	VTNT 024	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan - Dạng đơn chất	Thành phần chính: HA < 0.3% TLPT: ≥ 1000 kDa Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7. Không có chất bảo quản	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tép/ Ống	577.000		BỘ SUNG - ÔN ĐỊNH LỚP NHẦY - NƯỚC - TĂNG LÀNH BIỂU MỠ
12	VTNT 027	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan - Dạng phối hợp	Thành phần: H.A < 0.3% + Alpha-glycerolphosphorylcholine + Vit B6 + Vit B12 +... TLPT H.A: ≥ 1000 kDa Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7 Không có chất bảo quản	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lọ/ chai	500		BỘ SUNG - ÔN ĐỊNH LỚP NHẦY - NƯỚC - TĂNG LÀNH BIỂU MỠ
13	VTNT 028	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan - Dạng phối hợp	Thành phần: H.A < 0.3% + Vit A + Vit E +... TLPT H.A: ≥ 1000 kDa Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7 Không có chất bảo quản	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh		500		BỘ SUNG - ÔN ĐỊNH LỚP NHẦY - NƯỚC - TĂNG LÀNH BIỂU MỠ
14	VTNT 029	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan - Dạng phối hợp	Thành phần: HA $\geq 0.3\%$ + Điện giải ((Cl ₂ , Na ⁺ , Ca ²⁺ , K ⁺ , Mg ²⁺) +... TLPT H.A: ≥ 1000 kDa. Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsmol/L Xuất xứ: G7 Không có chất bảo quản	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lọ/ chai	2.400		BỘ SUNG - ÔN ĐỊNH LỚP NHẦY - NƯỚC - TĂNG LÀNH BIỂU MỠ

Sst	Mã quản lý tại BV	Thành phần chính/ Tên hàng hóa	Thành phần cơ bản	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến sử dụng 12 tháng	Quy cách đóng gói	Nhóm điều trị
15	VTNT 031	HYALURONIDE ACID/ Sodium (Natri) hyaluronate/ Hyaluronan - Dạng phối hợp	Thành phần: H.A $\geq 0.3\%$ +Taurin + ... TLPT H.A: ≥ 1000 kDa Áp lực thẩm thấu: ≤ 280 mOsm/L Xuất xứ: G7. Không có chất bảo quản	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Tép/ Ống	240.000		BỘ SUNG - ỔN ĐỊNH LỚP NHẦY - NƯỚC - TĂNG LÀNH BIỂU MỖ
16	VTNT 005	Bộ khăn tắm dịch vệ sinh bờ mi	- Babassu Oil Glycereth-8 Esters, Tinh dầu Tràm trà, Alpha-Glucan Oligosaccharide, Chiết xuất Yến mạch, D-Panthenol, Allantoin, Glycerin, Methylpropanediol, PEG-7 Glyceryl Cocoate, Sodium Chloride, Sodium Benzoate, Potassium Sorbate, Disodium EDTA, Fragrance, Purified Water.		Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	100	Hộp 20 gói x 1 khăn	VẬT TƯ HỖ TRỢ
17	VTNT 006	Bông y tế 3cm x 3cm	- Thành phần: làm từ bông y tế thấm nước 100% sợi cotton (bông xơ tự nhiên), kích thước 3cm x 3cm. - Đóng gói: 50 gram/ gói Đặc tính: - Ngoại quan: Không ẩm ướt, sợi chắc, mịn; Không mùi lạ; Màu sắc hoàn toàn trắng, màu trắng tự nhiên; Không có tạp chất, chỉ có sợi bông. - Giới hạn acid - kiềm: Đạt trung tính (Cả hai dung dịch không có màu hồng) - Chất hoạt động bề mặt: $< 2\text{mm}$ - Tốc độ chìm: $< 8\text{s}$ - Khả năng hút nước: $> 100\text{g}$ - Các sợi khác: Không tìm thấy sợi nào bị nhuộm màu - Phát quang: Đạt (Không có sợi màu xanh lam đậm) Chất màu chiết được: Đạt theo yêu cầu Dược Điển Việt Nam V - Chất tan trong ether: không quá 0,5% - Chất tan trong nước: không quá 0,5% - Mất khối lượng do sấy khô: không quá 8,0% - Tro sunfat: không quá 0,4% - Định tính: ngâm dung dịch iốt - Tro chuyển qua màu tím - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016, CE, GMP - Tất cả các thông số được sai số $\pm 5\%$		Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	gói	500	Gói 50gr	VẬT TƯ HỖ TRỢ



Sr	Mã quản lý tại BV	Thành phần chính/ Tên hàng hóa	Thành phần cơ bản	Xuất xứ hàng hóa	Yêu cầu về chất lượng	Địa điểm giao hàng	ĐVT	Số lượng dự kiến sử dụng 12 tháng	Quy cách đóng gói	Nhóm điều trị
18	VTNT 011	Gel vệ sinh bờ mi	Chiết xuất nha đam, Chiết xuất cây cần quỳ, chiết xuất hạt Citrus Grandis, Panthenol, Glycerol thực vật, Cocamidopropyl Betaine, Carbomer, Hy-droxyethylcellulose, Monobasic Potassium Phosphate, Dibasic Potassium Phosphate, DiNatri EDTA, Natri Hydroxymethyl glycinate, Natri methylparaben, Nước tinh khiết. Xuất xứ Nhóm nước G7	Nhóm nước G7	Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Lọ	100	Hộp 1 lọ 15ml	VẬT TƯ HỖ TRỢ
19	VTNT 002	Bộ băng chườm ấm mắt	- 10 cặp miếng tạo nhiệt, 1 băng đeo - Thành phần của miếng tạo nhiệt: Bột sắt, các chất xúc tác gồm than hoạt tính ẩm, NaCl, vermiculite - Miếng tạo nhiệt có kích thước 60 x 60mm, bọc polyetylen trắng ở cả 2 mặt, đóng gói theo cặp (2 miếng) trong túi đựng bằng nhôm. - Băng đeo (eye mask) chất liệu cotton, kích thước 7,5 x 6,5cm mỗi bên. Tất cả các thông số được sai số $\pm 5\%$ Lưu ý về TNKT: mặt hàng "Miếng tạo nhiệt cho mắt" và "Bộ băng chườm ấm mắt" cần phải tương thích sử dụng		Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Hộp	4.834	Hộp 1 băng + 10 cặp	VẬT TƯ HỖ TRỢ
20	VTNT 013	Miếng tạo nhiệt cho mắt	- Thành phần của miếng tạo nhiệt: Bột sắt 100%, các chất xúc tác gồm than hoạt tính ẩm, NaCl, vermiculite. - Miếng tạo nhiệt có kích thước 60 x 60 mm, bọc polyetylen trắng ở cả 2 mặt, đóng gói theo cặp (2 miếng) trong túi đựng bằng nhôm. Tất cả các thông số được sai số $\pm 5\%$ Lưu ý về TNKT: mặt hàng "Miếng tạo nhiệt cho mắt" và "Bộ băng chườm ấm mắt" cần phải tương thích sử dụng		Được lưu hành tại nước xuất xứ	280, Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	miếng	2.640	Hộp 30 cặp	VẬT TƯ HỖ TRỢ

